

Số: 33/2025/QĐST-HNGĐ

Phúc Thọ, ngày 06 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Thôn H 2, xã H, huyện P, thành phố H

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã L, huyện P, thành phố H

Bị đơn: Anh Đỗ Hữu K, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H 2, xã H, huyện P, thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Đỗ Hữu K có 02 con chung là Đỗ Khánh L1, sinh ngày 27/7/2011 và Đỗ Thị Bảo A, sinh ngày 04/6/2013. Chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi cả 02 con Đỗ Khánh L1 và Đỗ Thị Bảo A đến khi con đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Hữu K cấp dưỡng nuôi con chung 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng)/01 con/01 tháng kể từ tháng 6/2025 cho

đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh Đỗ Hữu K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Không có.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013501 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ, TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã H, huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Đức Hiếu